TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 434/2023/HS-PT
Ngày: 19/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Bà Đặng Thị Thơm.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Bà Lê Thị Lý - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 183/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 2 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H cùng đồng phạm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân nhân dân tỉnh Hà Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1985 ; nơi cư trú: Đội 4, thôn An C, xã Liên P, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Ngô Thị Đ; có vợ là Đỗ Thị H1, có 03 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân Thân: Năm 2007, bị Toà án nhân dân huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 06/3/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H*: Ông Nguyễn Khắc A- Luật sư Văn phòng Luật sư Hoàng G; địa chỉ: Căn hộ SH1.2, Tòa M3.3, Chung cư PH, phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

2. Nguyễn Văn H2 (tên gọi khác là C), sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm Soi T, xã Đông C, huyện Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên; nơi tạm trú: Xóm Trung T, xã Minh T, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Đội 4, thôn An C, xã Liên P, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Đinh Thị H3; có vợ là Dương Thị Đ1 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2015; tiền án: Năm 2013, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong bản án ngày 26/4/2018; năm 2017, Toà án nhân dân thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2021; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 06/3/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Lều Văn L1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Đội 8, thôn An C, xã Liên P, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lều Mạnh L2 và bà Phương Thị T; có vợ là Nguyễn Thúy H4 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 06/3/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. Đinh Trung H5, sinh năm 2001 ; nơi cư trú: 7B/17 Phan Đình P, phường Minh K, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Trung K và bà Nguyễn Thị H6; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 06/3/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn H2, Lều Văn L1, Đinh Trung H5:* Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn H đã cho nhiều người vay nặng lãi, trong đó có anh Đào Văn T1 sinh năm 1989, trú tại thôn Lạt H, xã Trác V, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam nợ H số tiền 135.000.000 đồng gốc và lãi chưa trả, H nhiều lần đòi nợ nhưng T1 không trả. Khoảng 10 giờ ngày 19/02/2022, Hoàng Văn H có mục đích tìm anh Đào Văn T1 đòi nợ số tiền 135.000.000 đồng gốc và lãi. Trước khi đi, Hoàng Văn H để 01 con dao bấm và 01 chiếc dùi cui điện dạng đèn pin trong hộp cốp bệ tì tay giữa hai ghế trước của xe ô tô, sau đó điều khiển xe ô tô Toyota Fortuner, BKS 30E - 433.38 đến đón Nguyễn Văn H2, Lều Văn L1 và Đinh Trung H5 (biệt danh là Hộ pháp) là những người được H nuôi ăn, ở để đi đòi nợ cho H, đang thuê trọ tại thôn An C, xã Liên P, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên đi sang thị xã Duy T đòi nợ anh T1.

Khi đến thị xã Duy T, H đỗ xe ô tô cách cầu Hoà Mạc khoảng 30m chờ

anh Tuyến đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện thấy anh T1 điều khiển xe ô tô tải BKS 89C - 034.54 màu vàng, trên xe có cháu Hoàng Anh Q, sinh năm 2007 đang đi trên Quốc lộ 38, theo hướng từ thành phố Phủ L về. H điều khiển xe ô tô BKS 30E - 433.38 đuổi vượt lên trước, ép chặn đầu xe ô tô của anh T1 thì anh T1 dừng xe ô tô lại ở bên đường QL 38, theo hướng Hoà Mạc đi Hưng Yên. Lúc này, H nói với H2, L1, H5 "Xuống xem nếu phải thằng T1 thì bắt nó lên xe nói chuyện", còn H ngồi ở trên xe ô tô, nghe thấy H nói vậy H2, L1 và H5 xuống xe đi sang đứng ở cạnh đầu xe ô tô BKS 89C-034.54, sợ bị đánh anh T1 chốt cửa xe ô tô lại, H2 bảo anh T1 hạ kính cửa xe ô tô xuống và nói với anh T1*"Mày sang xe anh H nói chuyện, bọn tao không đánh mày đâu mà phải sợ".* Nghe H2 nói vậy, anh T1 mở cửa xuống xe ô tô cùng Ho2, L1 và H5 đi sang phía cửa sau bên phải xe ô tô của H, lúc này L1 đi sang bên trái xe ô tô ngồi ở hàng ghế sau, anh T1 vào trong xe ô tô ngồi giữa L1 và H2. Khi anh T1 đã ngồi vào xe ô tô, H bảo L1 "Đấm cho thằng T1 một phát", L1 dùng tay trái đấm một nhát vào mồm anh T1 làm rách da, chảy máu môi dưới. Do bị đánh, anh T1 lao qua trước mặt H2 để thoát ra ngoài xe ô tô thì bị H2 dùng tay cản kéo anh T1 lại nhưng anh T1 vẫn cố giằng co để thoát ra ngoài, thấy vậy H nói với H5 "Thằng hộ pháp đẩy nó lên xe", H5 đứng phía sau anh T1 dùng hai tay giữ chân và đẩy anh T1 vào bên trong xe rồi đóng cửa xe lại. Khi anh T1 đã ngồi giữa H2 và L1 thì L1, H2 dùng tay đấm hai đến ba nhát vào mặt, người anh T1, anh T1 ngồi im trên xe. H nói với H5 "*Mày đánh con xe tải của nó về bên Hưng Yên cho anh*". Sau đó, H điều khiển xe ô tô chở H2, L1 và anh T1 về thành phố Hưng Y trước, H5 điều khiển xe ô tô BKS 89C-034.54 chở cháu Q đi về Hưng Yên sau. Khi H5 điều khiển xe ô tô đi qua trạm thu phí cầu Yên L khoảng 500 m thì thấy ca bin xe ô tô bốc khói, H5 xuống xe kiểm tra, lợi dụng H5 không để ý, cháu Q đã xuống xe bỏ chạy rồi đi xe Taxi về nhà.

Trên đường đi H chở anh T1, H2 và L1 đi đến đường Chùa C, thuộc thành phố Hưng Y thì dừng xe lại và mở hộp cốp xe ô tô ở giữa hai ghế trước, L1 lấy con dao bấm trong hộp cốp cầm trên tay, H đưa cho H2 chiếc dùi cui điện và lấy một chiếc khẩu trang màu trắng đưa cho L1 và nói "*Bịt mắt thằng T1 lại*" để cho anh T1 không nhìn thấy đường, doạ cho anh T1 sợ thêm. Anh T1 bị bịt mắt nên đòi xuống xe thì H2 dùng dùi cui điện bấm dí một nhát vào đùi bên phải thì anh T1 nói "*Em xin các anh*". H tiếp tục điều khiển xe ô tô đi khoảng 100 m, anh T1 kéo khẩu trang xuống nhìn đường thì L1 quát "*Kéo khẩu trang lên bịt mắt vào*", anh T1 sợ bị đánh nên kéo khẩu trang lên bịt mắt lại, trên đường đi đến đường mới thuộc phường An T, thành phố Hưng Y, H đỗ xe ở khu đất trống, tại đây H chửi anh T1 và mở cốp xe ô tô, H2 cầm khẩu súng bắn đạn diêm, hạ kính cửa ô tô xuống, chĩa khẩu súng ra ngoài bắn một phát gây ra tiếng nổ và nói "*Mày biết thế nào rồi đấy*" để doạ uy hiếp tinh thần của anh T1 phải làm theo yêu cầu của H. Rồi H điều khiển xe ô tô chở anh T1,

H2 và L1 đi về nhà trọ của Hoàng tại thôn An C, xã Liên P, thành phố Hưng Y, khi đó đã thấy H5 về trước đỗ xe ô tô của anh T1 ở trước nhà trọ, H5 sang phòng khác xăm hình. L1 xuống xe đi vào trước, lấy bộ bàn ghế nhựa kê vào gian phòng đầu tiên bên phải từ ngoài vào, H và H2 dẫn anh T1 vẫn đang bị bịt mắt vào phòng L1 đã kê bàn ghế, bắt anh T1 quỳ vào góc tường.

Tại gian phòng đầu tiên này có H, H2 và L1, H cho anh T1 kéo khẩu trang xuống, ngồi vào ghế đối diện, H nói "*Thế tiền mày nợ tao mày tính thế nào*", anh T1 trả lời "*Bây giờ em không còn gì, anh cho em về để báo nhà, cho em đi làm để em trả dần*". H không đồng ý và nói với anh Tuyến "*Bây giờ mày viết giấy bán xe cho tao*", anh T1 nói "*Đây không phải xe của em, xe của P*", H nói "*Tao không cần biết là xe của ai, tao chỉ biết xe mày đi, giấy tờ mày cầm thì là xe của mày*". Anh T1 không đồng ý thì L1 cầm con dao bấm bật lưỡi dao ra giơ lên để anh T1 nhìn thấy, H2 cầm dùi cui điện dí vào cổ anh T1 thì anh T1 sợ và nói "*Em xin các anh, bây giờ em viết giấy*". Sau đó, H đi ra xe ô tô của anh T1 lấy giấy tờ của xe ô tô BKS 89C - 034.54 và lấy giấy, bút trong xe ô tô BKS 30E - 433.38 mang vào phòng, H đọc cho anh T1 viết giấy bán xe ô tô cho H với giá 55.000.000 đồng và bắt anh T1 viết giấy nhận nợ 180.000.000 đồng với nội dung anh T1 nhận của H 180.000.000 đồng để mua xe ô tô i10 cho H, hẹn 20 ngày giao xe, nếu không giao xe thì anh T1 phải hoàn lại số tiền 180.000.000 đồng cho H. Viết xong giấy bán xe ô tô và giấy nhận nợ, H lấy hộp mực dấu có mực màu đen cho anh Tuyến điểm chỉ hai ngón trỏ phải vào hai tờ giấy vừa viết rồi bắt anh T1 quỳ vào góc phòng. H bảo H2 dùng điện thoại ghi âm lại nội dung anh T1 tự nói nhận nợ 180.000.000 đồng, ghi âm xong thì L1 cho anh T1 đi rửa tay, sau đó H, H2 và L1 tiếp tục bịt mắt anh T1 lại để anh T1 không nhận biết được tuyến đường, hướng di chuyển và đưa anh T1 ra xe ô tô BKS 30E - 433.38 chở sang thị xã Duy T và để anh Tuyến đi bộ về.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đến chiều tối cùng ngày, H, H2, L1, H5 mang xe ô tô của anh T1 lên Thái Nguyên để bán. Do chưa bán được xe nên H gửi xe ô tô ở nhà ông Nguyễn Văn X, địa chỉ xóm Trung Tâm, xã Minh T, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 22/02/2022, H bán chiếc xe ô tô của anh T1 cho anh Nguyễn Văn V và anh Lương Văn D cùng trú tại xóm Q, xã Phú X, huyện Đại T với giá 26.000.000 đồng cùng giấy tờ xe là đăng ký, đăng kiểm và bảo hiểm bắt buộc xe ô tô. Đối với giấy bán xe ô tô anh T1 viết bán cho H với giá 55.000.000 đồng và giấy biên nhận số tiền 180.000.000 đồng anh T1 viết để mua xe ô tô i10 cho H, sau khi bán xe ô tô H đã đốt ở nhà ông X.

Ngày 24/02/2022, anh V và anh D bán lại chiếc xe trên cho anh Vũ Văn N1, sinh năm 1988, địa chỉ: Xóm Cầu Đ, xã Hoàng N, huyện Đại T với giá 30.000.000 đồng.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 25/02/2022, Cơ quan điều tra Công an thị

xã Duy T ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H2 về hành vi bắt giữ người trái pháp luật và cướp tài sản.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra tiến hành khám xét, thu giữ vật chứng vụ án và tài sản theo quy định của pháp luật. Quá trình xác định hiện trường vụ bắt giữ người trái pháp luật và cướp tài sản theo quy định của pháp luật, cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án.

Kiểm tra xem xét dấu vết trên thân thể anh Đào Văn T1 ngày 19/02/2022, phát hiện: Mặt trong bờ môi dưới có vết rách da chảy máu KT 0,5 x 0,5cm, bờ môi trên, bờ môi dưới có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu. Tại khu vực cổ bên phải cách dái tai phải 3cm có 01 vết trầy xước KT 01 x 0,5cm; mặt ngoài đùi bên phải có tổ hợp các vết trầy xước da mẩn đỏ trên diện KT8 x 7cm; hai ngón tay trỏ phải và trái có bám dính chất màu đen đã mờ (nghi mực), quá trình kiểm tra có chụp ảnh dấu vết tổn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 323/22/TT ngày 19/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam đối với anh Đào Văn T1: "Dấu hiệu chính qua giám định: Rách nông niêm mạc môi dưới đã ổn định, không để lại dấu vết thương tích. Xây sát da cổ bên phải đã ổn định, không để lại dấu vết thương tích. Sây sát, mẩn đỏ mặt ngoài đùi phải đã ổn định, không để lại dấu vết thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Cơ chế hình thành dấu vết tổn thương và vật gây thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ và khám giám định, nhận định: Thương tích do tác động với vật có góc cạnh gây nên".

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ngày 02/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam kết luận: Chiếc xe ô tô loại tải thùng kín nhãn hiệu SYMT880 màu vàng, tải trọng 745 kg, BKS 89C-034.54 năm sản xuất 2012, đăng ký lần đầu ngày 28/5/2013. Tài sản trên đã qua sử dụng, trị giá 55.000.000 đồng.

Quá điều tra đã trình khám xét thu giữ của Hoàng Văn H 01 quyển sổ bìa màu đen KT 27x19,5; thu giữ của Nguyễn Văn H5 01 đầu thu camera nhãn hiệu @hua Technology (khai thác dữ liệu của đầu thu camera nhãn hiệu @hua Technology thu giữ khi khám xét, phát hiện có nội dung liên quan đến hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và cướp tài sản được sao lưu ra USB loại 32GB). Không thu giữ được khẩu súng, con dao bấm, dùi cui điện, Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy T đã ra thông báo truy tìm vật chứng, đến nay không thu giữ được.

Lều Văn L1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, có 01 sim được niêm phong (ký hiệu TG01); Nguyễn Văn H2 giao nộp 01 điện thoại Iphone 7Plus, có 01 sim được niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, có 01 sim được niêm phong là điện thoại của H giao cho H2 sử dụng đi đòi nợ; Đinh Trung H5 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 7 Plus (số Imei 356565081997753) có 01 sim được niêm phong; Hoàng Văn H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, có 01 sim được niêm phong; 01 điện thoại di động Iphone XR.

Anh Hoàng Văn H7 giao nộp 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Fortuner, BKS 30E - 433.38 cùng bản sao có chứng thực hợp đồng mua bán, bản sao chứng nhận kiểm định, đăng ký xe ô tô.

Ngày 26/02/2022, anh N1 đã giao lại chiếc xe ô tô BKS 89C - 034.54 cùng giấy tờ xe cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy T.

Quá trình điều tra, giai đoạn ban đầu các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H2, Lều Văn L1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm, sau đó các bị cáo H, H2, L1 chỉ thừa nhận hành vi phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", không thừa nhận hành vi phạm tội "Cướp tài sản".

Về hành vi có dấu hiệu của tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Hoàng Văn H và đồng phạm. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định chuyển toàn bộ tài liệu, vật chứng có liên quan đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Hưng Y giải quyết theo thẩm quyền.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Văn T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thương tích, tổn thất tinh thần do hành vi cướp tài sản gây ra. Anh Nguyễn Văn V và anh Lương Văn D đã trả cho anh Vũ Văn N1 số tiền 2.250.000 đồng tiền lãi do bán xe ô tô; anh N1 yêu cầu trả lại số tiền 28.550.000 đồng (27.750.000 đồng tiền mua xe + 800.000 đồng tiền sơn xe).

Tại Bản án hình sư sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 3 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s (điểm b đối với H) khoản 1, khoản 2 Điều 51 (thêm điểm h khoản 01 Điều 52 đối với H2); Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo xử phạt:

- Hoàng Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 17 (mười bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt chung hai tội là: 19 (mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị tạm giữ, tạm giam 25/02/2022.

- Nguyễn Huy H2 24 (hai bốn) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 16 (mười sáu) năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt chung hai tội là: 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị tạm giữ, tạm giam 25/02/2022.

- Lều Văn L1 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 15 (mười lăm) năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt chung hai tội là: 16 (mười sáu) 08 (tám) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị tạm giữ, tạm giam 25/02/2022.

- Đinh Trung H5 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 13 (mười ba) năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt chung

hai tội là: 14 (mười bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị tạm giữ, tạm giam 25/02/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 và 12/01/2023, các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H2, Đinh Trung H5 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/01/2023, bị cáo Lều Văn L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét tình tiết giấy nhận nợ 180.000.000 đồng vì bị cáo không biết và không liên quan đến giấy nhận nợ này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H2, Đinh Trung H5 và Lều Văn L1 đều giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Hoàng Văn H từ chối Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa và có ý kiến không cần Luật sư bào chữa cho bị cáo, đồng thời bị cáo H trình bày bị cáo mệt và không khai báo, thực hiện quyền im lặng tại phiên tòa. Theo báo cáo của Đội cảnh sát dẫn giải Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam thì trước khi trích xuất ra Tòa tình trạng sức khỏe của bị cáo Hoàng Văn H hoàn toàn bình thường, phù hợp với thể trạng sức khỏe thực tế của bị cáo H tại phiên tòa. Các bị cáo Nguyễn Văn H2, Đinh Trung H5 và Lều Văn L1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H2, Đinh Trung H5 và Lều Văn L1 về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" là đúng người, đúng tội. Đối với tội "Cướp tài sản", Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng tội danh, nhưng áp dụng khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là không chính xác với lý do các bị cáo chỉ chiếm đoạt chiếc xe ô tô tải BKS 89C - 034.54 trị giá 55 triệu đồng; đối với giấy nhận nợ 180 triệu đồng các bị cáo chưa nhận được tiền nên hành vi của các bị cáo chỉ bị truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện cùng một lúc 02 hành vi phạm tội, H là chủ mưu cầm đầu, H2 là đồng phạm tích cực và phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm, L1 có vai trò thứ ba và H5 có vai trò mức độ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt của các bị cáo H, H2, L1, H5 về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án 12 đến 13 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn H2 mức án từ 11 đến 12 năm tù; bị cáo Lều Văn L1 mức án từ 09 đến 10 năm tù và bị cáo Đinh Trung H5 mức án từ 07 đến 08 năm tù đều về tội "Cướp tài sản".

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn H2, Đinh Trung H5 và Lều Văn L1 trình bày: Trong suốt giai đoạn xét xử sơ thẩm, các bị

cáo không thừa nhận giấy nhận nợ 180 triệu đồng. Hành vi của các bị cáo chỉ bị truy tố, xét xử ở khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H2 mức án 11 năm tù, bị cáo Lều Văn L1 mức án 09 năm tù và bị cáo Đinh Trung H5 mức án 07 năm tù là đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn H từ chối Luật sư do gia đình bị cáo mời và trình bày bị cáo không cần Luật sư bào chữa cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định tại Điều 76, 77 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn H không khai báo, thực hiện quyền im lặng. Tuy nhiên, tại các biên bản lấy lời khai và biên bản hỏi cung của bị cáo H đều thể hiện bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo H chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Văn H2, Đinh Trung H5 và Lều Văn L1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/02/2022, Hoàng Văn H điều khiển xe ô tô BKS 30E-433.38 chở Nguyễn Văn H2, Lều Văn L1 và Đinh Trung H5 (thường gọi là Hộ pháp) từ thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên sang thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam tìm anh Đào Văn T1 để đòi nợ. Khi thấy anh T1 điều khiển xe ô tô BKS 89C-034.54 đi đến khu công nghiệp Hòa P thuộc địa phận thôn Lạt H, xã Trác V, thị xã Duy T hướng đi thành phố Hưng Y, H điều khiển xe ô tô vượt lên trước, ép chặn đầu xe ô tô của anh T1, anh T1 dừng xe ô tô lại. H nói với H2, L1 và H5 xuống bắt T1 lên xe ô tô của H, khi anh T1 lên xe ô tô của H thì L1 và H2 đấm vào mồm, mặt anh T1, H5 đẩy anh T1 vào trong xe và đóng cửa lại. Sau đó, H điều khiển xe ô tô chở anh T1, L1 và H2; đồng thời H bảo H5 điều khiển xe ô tô của anh T1 cùng đi về thành phố Hưng Y. Trên đường đi, H mở cốp xe ô tô cho L1 lấy con dao bấm và H2 lấy dùi cui điện cùng khẩu súng bắn đạn diêm. H2 chích dùi cui điện vào đùi anh T1 và chĩa súng bắn đạn diêm ra ngoài bắn đe dọa anh T1; L1 lấy khẩu trang bịt mắt anh T1. Khi về đến phòng trọ của H2, H bắt anh T1 viết giấy bán xe nhưng anh T1 không đồng ý vì không phải xe ô tô của anh T1 thì L1 cầm dao bấm bật lưỡi dao giơ lên, H2 cầm dùi cui điện chích 01 cái vào cổ anh T1 làm anh T1 sợ và đồng ý viết giấy bán

xe, giấy nhận của H 180.000.000 đồng theo nội dung H đọc cho anh T1 viết (là mua xe ô tô i10 của H). Sau đó, H bảo H2 dùng điện thoại ghi âm lại nội dung anh T1 nói nhận nợ H 180.000.000 đồng thì mới chở anh T1 sang thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam thả cho anh T1 đi về nhà. Ngày 22/02/2022, H bán chiếc xe ô tô của anh T1 cho anh Nguyễn Văn V và anh Lương Văn D giá 26.000.000 đồng và đốt giấy bán xe, giấy nhận nợ. Ngày 24/02/2022, anh V và anh D bán xe cho anh Vũ Văn N1 với giá 30.000.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã xét xử các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H2, Đinh Trung H5 và Lều Văn L1 về tội "Tổ chức bắt giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 và tội "Cướp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H2, Đinh Trung H5 và Lều Văn L1, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Trong vụ án này Hoàng Văn H là người khởi xướng, chủ mưu cầm đầu và lôi kéo các bị cáo khác trong vụ án cùng tham gia thực hiện hành vi bắt giữ, đánh và dùng hung khí nguy hiểm đe dọa anh T1, làm anh T1 sợ và phải đồng ý viết giấy bán xe, giấy nhận 180 triệu đồng cho H nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo H có 01 tiền án đã được xóa án, nhưng được xác định là có nhân thân xấu. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm, bị cáo H đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Hưng Y khởi tố, điều tra và truy tố về tội "Cho vay nặng lãi". Bị cáo Hoàng là người làm thuê đòi nợ cho H tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bắt anh T1 lên xe ô tô của H đưa về phòng trọ của các bị cáo ở thành phố Hưng Y, dùng dùi cui điện chích vào đùi anh T1, dùng súng bắn đạn diêm bắn chỉ thiên để đe dọa anh T1 và dùng điện thoại ghi âm anh T1n nói nhận nợ H. Bị cáo H2 có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và manh động, gây mất trật tự trị an xã hội. Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo H, H2 khai nhận hành vi phạm tội có mức độ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo H và bị cáo H2 không xuất trình được tình tiết mới làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H2.

Đối với bị cáo Đinh Trung H5 và Lều Văn L1 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức thấp hơn bị cáo H2. L1 có hành vi đấm anh T1 khi ở trên xe ô tô của H, dùng dao bấm đe dọa anh T1 khi ở phòng trọ làm anh T1 sợ phải viết giấy bán xe, giấy nhận của H 180 triệu đồng và thừa nhận nhìn thấy H đọc cho anh T1 viết giấy nhận nợ 180.000.000 đồng; còn Đinh Trung H5 đẩy anh T1 lên xe ô tô của H, lái xe ô tô tải của anh T1 về Hưng Yên theo chỉ đạo của H và cùng nhau mang xe ô tô của anh T1 đi bán. Do đó, L1 có vai trò

cao hơn H5, H5 có vai trò thấp nhất so với L1 và các bị cáo khác trong vụ án nên việc L1 cho rằng không biết và không liên quan đến giấy nhận nợ 180 triệu đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy, bị cáo L1 và bị cáo H5 là người làm thuê, thực hiện theo chỉ đạo của bị cáo H và có vai trò giúp sức thấp hơn trong việc đe dọa, bắt ép anh T1 viết giấy bán xe và giấy nhận nợ 180 triệu đồng cho bị cáo H. Các bị cáo H5 và L1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H5 và bị cáo L1 đều xuất trình tình tiết mới thể hiện bị cáo L1có thời gian tham gia quân đội, gia đình các bị cáo có người có công với cách mạng (bị cáo L1 có ông nội là Thương Binh, bị cáo H5 có bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba). Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo H5 và bị cáo L1, giảm cho bị cáo H5 và bị cáo L1 một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và đảm bảo nguyên tắc phân hóa tội phạm trên cơ sở đánh giá tính chất, hành vi và vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng các bị cáo H, H2, L1 và H5 chỉ chiếm đoạt được xe ô tô tải của anh T1 trị giá 55 triệu đồng, chưa nhận được 180 triệu đồng theo giấy nhận nợ mà các bị cáo đe dọa, bắt ép anh T1 viết nên hành vi của các bị cáo chỉ thuộc trường hợp bị truy tố, xét xử ở khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự thấy: Tội "Cướp tài sản" là tội cấu thành hình thức nên tội phạm được xác định là đã hoàn thành khi người bị hại là anh T1 viết xong giấy nhận 180 triệu đồng theo yêu cầu của bị cáo H cho dù các bị cáo không chiếm đoạt được 180 triệu đồng. Lời khai của các bị cáo và người bị hại có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện không có việc mua, bán xe ô tô nên trong trường hợp này cần phải xác định tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 235 triệu đồng (bao gồm xe ô tô tải trị giá 55 triệu đồng (theo kết luận định giá tài sản) và giấy nhận nợ 180 triệu đồng). Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố và xét xử các bị cáo H, H2, L1 và H5 theo điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng. Do đó, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị xét xử các bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H2 không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Đinh Trung H5 và Lều Văn L1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn H, bị cáo Nguyễn Văn H2; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Trung H5 và bị cáo Lều Văn L1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam về phần hình phạt đối với bị cáo Đinh Trung H5 và bị cáo Lều Văn L1, giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 3 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s (điểm b đối với H) khoản 1, 2 Điều 51 (thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với H2); Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 17 (Mười bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 19 (Mười chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/02/2022.

- Bị cáo Nguyễn Văn H2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 16 (Mười sáu) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/02/2022.

- Bị cáo Lều Văn L1 20 (Hai mươi) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 14 (Mười bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 15 (Mười lăm) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/02/2022.

- Bị cáo Đinh Trung H5 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 12 (Mười hai) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 13 (Mười ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/02/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Đinh Trung H5 và Lều Văn L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hạnh Đặng Thị Thơm Nguyễn Phương Hạnh

Nơi nhận:
- VKSNDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- các bị cáo (qua trại);
- Lưu hồ sơ; phòng HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Hạnh